TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-ST
Ngày: 25-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh H

2. Ông Lương Thanh N

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Võ Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Anh K, sinh năm 1984, địa chỉ: B5-5, đường số 1, khu phố 1, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2017)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Anh K trình bày:

Ngày 18/9/2014, ông Đỗ Ngọc L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140918-500002-0084 với Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 40.856.128 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi tám đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.099.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.087.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.054.000 đồng. Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 18/10/2014.

Sau khi ký hợp đồng, ông L đã nhận đủ tiền vay là 40.856.128 đồng. Ông L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 12 lần với tổng số tiền là 26.357.000 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2016 cho đến nay, ông L không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thêm bất cứ khoản tiền nào. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng được ký kết giữa hai bên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu ông L thanh toán ngay toàn bộ các khoản nợ chưa đến hạn khi ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Ngọc L phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 32.547849 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi tới hạn là 15.755.504 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông L phải trả là 48.303.353 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn ba trăm năm mươi ba đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, đối với khoản tiền bị đơn chậm thanh toán thì nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm chậm thanh toán. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền 48.303.353 đồng một lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ theo quy định pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 07/7/2017, bị đơn ông Đỗ Ngọc L trình bày:

Ngày 18/9/2014, ông L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140918-500002-0084 với Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 40.856.128 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi tám đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.099.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.087.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.054.000 đồng. Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 18/10/2014.

Sau khi ký hợp đồng, ông L đã nhận đủ tiền vay là 40.856.128 đồng. Ông L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 12 lần với tổng số tiền là 26.357.000 đồng.

Ông L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 32.547.849 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi tới hạn là 15.755.504 đồng. Tổng số tiền ông L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V là 48.303.353 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn ba trăm năm mươi ba đồng).

Ông L làm đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 07/7/2017 có ý kiến đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Ngày 20/7/2017 ông L có đơn xin giảm tiền án phí do khó khăn (làm ăn thua lỗ, vợ bỏ nhà đi một mình ông L nuôi hai con nhỏ) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Bến Cát.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và ông Đỗ Ngọc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP V và ông Đỗ Ngọc L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140918-500002-0084 ngày 18/9/2014, theo đó ông L vay số tiền 40.856.128 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi tám đồng) với lãi suất, mục đích, hình thức, phương thức trả nợ như các bên đã trình bày. Hợp đồng trên là hợp pháp và các bên có trách nhiệm thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông L thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông L còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 48.303.353 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn ba trăm năm mươi ba đồng). Ông L đồng ý trả 48.303.353 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn ba trăm năm mươi ba đồng) cho nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, đối với khoản tiền bị đơn chậm thanh toán thì nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm chậm thanh toán. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ông L có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo đơn xin giảm tiền án phí của ông L thì ông L đủ điều kiện giảm án phí theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông L được giảm 50% mức án phí mà ông L phải nộp.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Các đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn ông Đỗ Ngọc L về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Ông Đỗ Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 48.303.353 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn ba trăm năm mươi ba đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 32.547.849 đồng, số tiền nợ lãi tới hạn là 15.755.504 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Ngọc L phải chịu 1.207.584 đồng (Một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.207.584 đồng (Một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0016107 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thế Thị Ngọc A